CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2526354**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH S&S FABRICS**
   Đ/c: Đường số 5, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải
3. **Ký hiệu mẫu** : Nước thải sau xử lý (MHM: 2526069)
4. **Ngày lấy mẫu** : 25/11/2025
5. **Ngày trả kết quả** : 09/12/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	LOD	Phương pháp phân tích
1	COD	mg/L	31	-	SMEWW 5220C:2023
2	TSS	mg/L	18	-	TCVN 6625:2000
3	Asen	mg/L	KPH	**0,001**	SMEWW 3113B:2023
4	Thuỷ ngân	mg/L	KPH	**0,00015**	SMEWW 3112B:2023
5	Chì	mg/L	KPH	**0,0015**	SMEWW 3113B:2023
6	Cadimi	mg/L	KPH	**0,00015**	SMEWW 3113B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện *LOD: Giới hạn phát hiện*

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2526353**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH S&S FABRICS**
   Đ/c: Đường số 5, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải
3. **Ký hiệu mẫu** : Nước thải sau hệ thống xử lý (MHM: 2526068)
4. **Ngày lấy mẫu** : 25/11/2025
5. **Ngày trả kết quả** : 09/12/2025

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 13-MT:2015 /BTNMT, cột A, K_q=0,9, K_f=1,0	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	29,1	**40**	SMEWW 2550B:2023
2	Màu (pH = 7)	Pt/Co	28	**45**	SMEWW 2120C:2023
3	pH	-	7,02	**6 - 9**	TCVN 6492:2011
4	BOD_5 (20°C)	mg/L	15	**27**	SMEWW 5210B:2023
5	COD	mg/L	26	**67,5**	SMEWW 5220C:2023
6	TSS	mg/L	19	**45**	TCVN 6625:2000
7	Tổng xianua	mg/L	KPH (LOD=0,001)	**0,063**	SMEWW 4500-CN-.C&E:2023
8	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH (LOD=0,02)	**4,5**	SMEWW 5540B&C:2023
9	Clo dư	mg/L	KPH (LOD=0,03)	**0,9**	TCVN 6225-2:2021
10	Crom (VI)	mg/L	KPH (LOD=0,003)	**0,045**	SMEWW 3500-Cr.B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện ; LOD : Giới hạn phát hiện
- QCVN 13-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm